

Bản án số: **82 /2023/HS - ST**
Ngày: 22/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và bà Phạm Thị Phương
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú hiện nay: xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bố đẻ: Nguyễn Đình U, sinh năm 1957 (chết năm 1989); Mẹ đẻ: Vũ Thị T1, sinh năm 1959; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Trần Thị H sinh năm 1994 hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, Bộ Công an; Con: Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án; tại Bản án số 219 ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trẻ em”. Ngày 28/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện K (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Văn K sinh năm 1989; Trú tại: phố N, thị trấn P, huyện K (có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** Anh Trần Trọng Đ và anh Nguyễn Văn L (đều vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Anh Dương Anh T2 và anh Phạm Văn H1 (đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 20/7/2023, tại cửa quán “N” thuộc xóm 7, xã L, huyện K; Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T cất giữ trong người một túi nilong màu trắng trong suốt bên trong có 03 túi nilong màu trắng trong suốt đều chứa chất kết tinh màu trắng, 04 túi nilong màu trắng trong suốt đều chứa chất bột dạng cục màu xanh và 10 viên nén màu xanh được T thừa nhận là ma túy tổng hợp mua để sử dụng; Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng số vật chứng này và thu giữ thêm từ T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 và xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 29D – 03182.

Tiến hành kiểm tra ô tô và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T ở xóm 4, xã T, huyện K, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành mở niêm phong túi nilong thu giữ của T để cân xác định khối lượng xác định: 03 túi nilong màu trắng đều chứa chất kết tinh màu trắng có tổng khối lượng 1,80 gam (ký hiệu M1), 04 túi nilong màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu xanh có tổng khối lượng 2,25 gam (ký hiệu M2), 10 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 3,35 gam (ký hiệu M3) để trưng cầu giám định.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: do có nhu cầu sử dụng ma túy, buổi chiều ngày 17/7/2023, Nguyễn Văn T đón xe buýt từ K đến Bến xe khách Ninh Bình thuộc phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. Tại đây, T gặp, hỏi và mua được của 01 người thanh niên không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng trong suốt bên trong có 04 túi nilong màu trắng trong suốt đều chứa chất kết tinh màu trắng, 04 túi nilong màu trắng trong suốt đều chứa chất bột dạng cục màu xanh và 12 viên nén màu xanh với giá 8.000.000^d mang về cất giấu sử dụng dần.

Trong các ngày tiếp theo T đã sử dụng hết 01 túi nilong chứa chất kết tinh màu trắng và 02 viên nén màu xanh. Đêm ngày 19/7/2023, T điều khiển xe ô tô BKS 29D - 03182 mang số ma túy còn lại đến quán “N” để sử dụng; khi T vừa bước xuống xe ô tô thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 605/KL-KTHS-MT ngày 26/7/2023 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi

giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,7975 gam là ma túy loại Ketamine. Mẫu chất bột dạng cục màu xanh gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 2,2422 gam; Mẫu ký hiệu M3 gồm 10 viên nén màu xanh có khối lượng 3,3488 gam đều là ma túy loại MDMA.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: 01 phong bì niêm phong ghi số 605 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 1,7091, M2 là 2,1296, M3 là 3,2072 gam và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 08 túi nilong màu trắng trong suốt và phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K giải quyết cùng vụ án.

Đối với xe ô tô BKS 29D - 03182 thu giữ của T qua điều tra xác định ngày 19/7/2023, T mượn chiếc xe trên của anh Vũ Văn K sinh năm 1989 trú tại phố N, thị trấn P, huyện K (em họ T), anh Khánh không biết T mượn xe để đi sử dụng ma túy. Quá trình làm việc anh K khai mua chiếc xe trên vào đầu năm 2023 và sử dụng cho đến nay nhưng không chứng minh được mình là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 28/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều n, o Khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 605 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 1,7091, M2 là 2,1296, M3 là 3,2072 gam và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 08 túi nilong màu trắng trong suốt và phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tòa án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 20/7/2023, lời khai của người chứng kiến và vật chứng thu giữ được là 7,3885 gam ma túy trong đó có 5,5910 gam MDMA và 1,7975 gam Ketamine.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 10 phút ngày 20/7/2023, tại khu vực đường trước cửa quán “N” thuộc xóm 7, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T là người đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi cất giữ trái phép trong người 7,3885 gam ma túy trong đó có 5,5910 gam MDMA và 1,7975 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm n, o, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

*g, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, **MDMA** hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam; ...*

n, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o, Tái phạm nguy hiểm.

Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g và o khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

[2.1] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: Bị cáo đủ năng lực và nhận thức rất rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[2.2] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết bị cáo có một tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội mới được xác định là tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” nên không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo xấu, nhưng trước khi phạm tội bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ, mẹ già bệnh tật, vợ đang thi hành án tù được xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[2.4] Về loại hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Khi lượng hình phạt xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo và mức hình phạt theo đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn T khai mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực Bến xe khách Ninh Bình thuộc phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Bản thân T không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với người bán ma túy cho.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 605 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 1,7091, M2 là 2,1296, M3 là 3,2072 gam và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 08 túi nilon màu trắng trong suốt và phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ của Nguyễn Văn T. Đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe ô tô BKS 29D - 03182 thu giữ của T qua điều tra xác định ngày 19/7/2023, T mượn chiếc xe trên của anh Vũ Văn K là em họ T; quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định rõ anh K khai mua chiếc xe trên vào đầu năm 2023 và sử dụng cho đến nay nhưng chưa chứng minh được mình là chủ sở hữu hợp pháp; anh K không biết T mượn xe để đi sử dụng ma túy; nên cơ quan Công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp, tại phiên tòa anh Khánh cũng nhất trí với quan điểm này của cơ quan điều tra.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm n, o khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05(năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

3. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 605 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 1,7091, M2 là 2,1296, M3 là 3,2072 gam và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 08 túi nilong màu trắng trong suốt và phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 30/11/2023)

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh